

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 633 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2022

V/v tham mưu triển khai thực hiện  
một số nội dung tại Nghị định số  
27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022  
của Chính phủ quy định về cơ chế  
quản lý, tổ chức thực hiện các  
chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia<sup>1</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*Chi tiết tại Biểu 1 và Biểu 2 kèm theo*).

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý báo cáo về các cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Chương trình (gồm các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc) để tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 05 năm và hằng năm.

---

<sup>1</sup> Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### 3. UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia tại huyện, thành phố:

- Rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và không làm tăng biên chế theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Chỉ đạo thành lập Ban quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã) để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Trưởng Ban là Chủ tịch UBND cấp xã; thành viên bao gồm: Công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, tài chính - kế toán; đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo thành lập Ban phát triển thôn, bản, làng, xóm, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là Ban phát triển thôn) do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được UBND cấp xã công nhận theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Ban phát triển thôn phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

b) Triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng theo đúng yêu cầu, nội dung, trình tự quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tiến Thiệu**

**BIỂU 1: MIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2022/NĐ-CP NGÀY 19/4/2022 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Công văn số: 633 /UBND-KT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)



Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ cơ sở pháp lý quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia	Điểm a, khoản 1, Điều 40		Nghị quyết của HĐND tỉnh				
1.1			Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh (số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022)	Ban Dân tộc	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp và các cơ quan liên quan.	Tháng 3/2022	Đã hoàn thành (Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ)
1.2			Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Ban Dân tộc, Tư pháp và các cơ quan liên quan.	Tháng 7/2022	Đang xây dựng (Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)
1.3			Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Tư pháp; Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan.	Tháng 7/2022	Đang xây dựng (Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
2	Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Điểm b, khoản 1, Điều 40	Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp và các cơ quan liên quan.	Quý III+IV/2022	Cụ thể hóa nội dung lồng ghép, huy động nguồn vốn quy định tại Điều 10, 11, 12
3	Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 41						
4	Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Điểm d, khoản 1, Điều 40	Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - TB&XH, Tư pháp; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.	Quý III+IV/2022	Cụ thể hóa nội dung lồng ghép, huy động nguồn vốn quy định tại Điều 10, 11, 12
5	Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Khoản 2, Điều 40	Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - TB&XH, Sở Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.	Quý III+IV/2022	
6	Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Khoản 3, Điều 40						

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
6.1	Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;					- Sở Tài chính: Tổng hợp vốn SN 03 CT MTQG; - Sở Nông nghiệp & PTNT: Chủ trì xây dựng CTMQG XD NT (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù); - Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: Chủ trì xây dựng CTMQG GNBV (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù); - Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì xây dựng CTMQG PTKTXH vùng ĐBDTTS (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù)	Định kỳ 05 năm (KH giai đoạn 05 năm: 30 ngày sau khi TW giao kế hoạch và theo quy định của Luật ngân sách, Luật Đầu tư công)	Chi tiết tại biểu 2
	<i>Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn</i>	Khoản 1, Điều 13	Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp phần vốn ĐTC (ĐTPT) 03 CTMTQG, tổng hợp chung 03 CTMTQG trình phê duyệt			
6.2	Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.					- Sở Tài chính: Tổng hợp vốn SN 03 CT MTQG; - Sở Nông nghiệp & PTNT: Chủ trì xây dựng CTMQG XD NT (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN); - Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: Chủ trì xây dựng CTMQG GNBV (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN); - Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì xây dựng CTMQG PTKTXH vùng ĐBDTTS (mục tiêu, KH vốn ĐTC, vốn SN)	hằng năm;	Chi tiết tại biểu 2
			Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp phần vốn ĐTC (ĐTPT) 03 CTMTQG, tổng hợp chung 03 CTMTQG trình phê duyệt			

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
7	Ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Khoản 4, Điều 40						
7.1	Xây dựng, lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực và ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; quyết định hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Điểm a, khoản 4, Điều 40	Quy định về cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Lao động - TB&XH, Nông nghiệp & PTNT; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.	Quý III+IV/2022	Danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; Quyết định thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án; Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình
7.2	Quyết định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án.	Điểm b, khoản 4, Điều 40						
7.3	Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình.	Điểm d, khoản 4, Điều 40						
7.4	Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền).	Điểm c, khoản 4, Điều 40	Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền).	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, GTVT, LĐT&XH, Nông nghiệp và PTNT; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.	Quý III+IV/2022	

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
8	Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: "7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng."	Khoản 5, Điều 40	Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, GTVT, LĐT&XH, Nông nghiệp và PTNT; Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan.	Quý III+IV/2022	
9	Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Khoản 6, Điều 40						
9.1	Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư công và khoản 5, Điều 30, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP			Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Văn bản hướng dẫn, Kế hoạch giám sát của cơ quan.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	
9.2	Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại khoản 2, 3, Điều 30, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP							
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh;	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			Văn bản hướng dẫn, Kế hoạch giám sát của cơ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			quan.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	
10	Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Khoản 7, Điều 40					định kỳ/đợt xuất	
10.1	Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa kỳ, giai đoạn, đợt xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm, thực hiện nhập Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo thời hạn yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.			Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	định kỳ/đợt xuất	
10.2	Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa kỳ, giai đoạn, đợt xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo thời hạn yêu cầu của Bộ Tài chính			Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	định kỳ/đợt xuất	
10.3	Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giữa kỳ, giai đoạn, đợt xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo yêu cầu của chủ chương trình, chủ dự án thành phần; thực hiện nhập Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia của chủ chương trình theo yêu cầu.							
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Báo cáo của UBND tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	



Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	định kỳ hằng năm/đợt xuất	

**BIỂU 2: TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC LẬP, PHÊ DUYỆT GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 5 NĂM, HÀNG NĂM**

(Kèm theo Công văn số: 633 /UBND-KT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8
<b>I</b>	<b>Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP</b>	<b>Khoản 3, Điều 40</b>					30 ngày sau khi TW giao kế hoạch và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công	
1	Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn							
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù	Khoản 3, Điều 40; khoản 1 Điều 13			Ban Dân tộc	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - TB&XH, Tư pháp; Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.		Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 3, Điều 6, khoản 1, Điều 13, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù	Khoản 3, Điều 40; khoản 1 Điều 13			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Ban Dân tộc, Tư pháp, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.		Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 3, Điều 6, khoản 1, Điều 13, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù	Khoản 3, Điều 40; khoản 1 Điều 13			Sở Nông nghiệp & PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Tư pháp; Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.		Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 3, Điều 6, khoản 1, Điều 13, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ
2	Tham gia ý kiến, tổng hợp phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp phân kinh phí sự nghiệp (NSTW, NST) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm				Sở Tài chính			

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
3	Tham gia ý kiến, tổng hợp phương án phân bổ phần vốn đầu tư công (đầu tư phát triển) nguồn NSNN (NSTW, NSDP) thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; trình phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ, giao kế hoạch thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.				Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp &PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan.	Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và các cấp tại địa phương thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.	
4	Phê duyệt, giao Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó: Bao gồm quy định tỷ lệ Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù		Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh				
<b>II</b>	<b>Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</b>	<b>Khoản 3, Điều 40</b>		Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh				
1	Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn							
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				Ban Dân tộc	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - TB&XH, Tư pháp; Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.		Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp &PTNT, Ban Dân tộc, Tư pháp, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.		Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				Sở Nông nghiệp &PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Tư pháp; Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan	Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	
2	Tham gia ý kiến, tổng hợp phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp phân kinh phí sự nghiệp (NSTW, NST) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia				Sở Tài chính			

Stt	Nội dung quy định, nhiệm vụ	Căn cứ, cơ sở theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Tên văn bản	Hình thức văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
3	Tham gia ý kiến, tổng hợp phương án phân bổ phần vốn đầu tư công (đầu tư phát triển) nguồn NSNN (NSTW, NSDP) thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; trình phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ, giao kế hoạch thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia				Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan.		
4	Phê duyệt, giao Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn		Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm.....trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh				Nội dung theo điểm b, khoản 5, Điều 7, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP